**VIỆT BẮC**

* **Tố Hữu –**

1. **Tố Hữu và bài thơ Việt Bắc**
2. **Tác giả Tố Hữu**

* Tố Hữu tên thật là Nguyễn Kim Thành quê ở thừa thiên Huế. Tố Hữu sinh ra trong một gia đình nhà Nho nghèo. Ngay từ nhỏ, Tố Hữu đã được cha mẹ truyền cho tình yêu thương tha thiết với văn học dân gian.
* Bước vào tuổi thanh niên, Tố Hữu may mắn có sự gặp gỡ với lý tưởng từ rất sớm. Năm 1937, Tố Hữu kết nạp vào Đảng trong niềm vui sướng, say mê của một cái tôi trẻ trung, sôi nổi.
* Ở Tố Hữu, con đường thơ và con đường cách mạng song hành trong chiều dài lịch sử dân tộc. Thơ Tố Hữu ra đời, phát triển và phục vụ cho sự nghiệp cách mạng.
* Thơ Tố Hữu tiêu biểu cho khuynh hướng thơ trữ tình chính trị, đậm đà tính dân tộc. Giọng thơ Tố Hữu mang tình cảm tâm tình, rất tự nhiên, đằm thắm, chân thành.
* Với những đóng góp lớn cho nền văn học Cách mạng, Tố Hữu được tặng giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật năm 1996.

1. **Hoàn cảnh sáng tác và đặc điểm chung của bài thơ Việt Bắc**
2. **Hoàn cảnh sáng tác**

- Chiến thắng Điện Biên Phủ (1954) đã mở ra thời kì hoà bình độc lập cho miền Bắc tiến lên xây dựng CNXH. Tháng 10/ 1954, Trung ương Đảng, Chính phủ, Bác Hồ và nhân dân rời Việt Bắc về xuôi, chuẩn bị cho nhiệm vụ cách mạng mới. Chia tay Việt Bắc – vùng đất thân thương từng cưu mang, bao bọc cho chính phủ, nhân dân ta trong kháng chiến, Tố Hữu cũng như quân dân kháng chiến không khỏi lưu luyến, bịn rịn. Trong hoàn cảnh chia tay đầy cảm xúc đó, Tố Hữu đã sáng tác bài thơ Việt Bắc.

- Bài thơ thể hiện nỗi niềm chia ly của người đi – kẻ ở, sự hồi tưởng về những kỉ niệm thân thương, đồng thời tái hiện cuộc chiến đầy gian khổ mà rất đỗi hào hùng của đất nước và nhân dân ta trong kháng chiến.

1. **Cảm hứng chủ đạo của bài thơ**

- Bài thơ Việt Bắc của Tố Hữu đã nói lên ***nghĩa tình cách mạng*** với quê hương kháng chiến – Việt Bắc thân thương. Trong niềm vui chiến thắng và hoà bình, bài thơ ra đời không những thể hiện ***vẻ đẹp truyền thống “uống nước nhớ nguồn***” của dân tộc ta mà chính việc ôn lại những kỉ niệm trong kháng chiến còn thể hiện ***niềm tin*** hướng đến sự toàn thắng trong tương lai của Cách mạng.

- Bài thơ Việt Bắc không chỉ là tình cảm riêng của nhà thơ Tố Hữu mà còn tiêu biểu cho tình cảm cao đẹp của con người kháng chiến đối với Việt Bắc - với đất nước, với Cách mạng và kháng chiến. Khúc tâm tình của tác giả hoà trong nỗi niềm chung của con người trong kháng chiến đã tạo nên tình cảm lớn lao.

1. **Đặc điểm chung của bài thơ**

**-** Thể loại lục bát, giọng thơ ngọt ngào tha thiết mang âm điệu ca dao. Kết cấu đối đáp “mình – ta” vốn quen thuộc trong ca dao với khúc hát giao duyên nam nữ.

**-** Bài thơ viết về nghĩa tình cách mạng trong hình thức đầy sáng tạo, đối thoại giữa con người kháng chiến với nhân dân Việt Bắc đã thể hiện tình cảm sâu nặng của tác giả.

**-** Bài thơ được viết dưới hình thức đối thoại nhưng thật ra đó là độc thoại nội tâm hay sự phân thân của cái tôi Tố Hữu – cái tôi đại diện cho cái ta cộng đồng để cảm nhận, đối thoại và tỏ bày tình cảm.

**-** Cách sử dụng hai từ “mình – ta” trong bài thơ khá độc đáo. Trong tiếng Việt từ “mình – ta” là chỉ bản thân ở ngôi thứ nhất nhưng từ “mình” cũng còn để chỉ đối tượng giao tiếp ở ngôi thứ hai. Trong bài thơ Việt Bắc, hai từ “mình – ta” đều có sự chuyển nghĩa: chỉ chung hai đối tượng hay nói chung là nhân dân.

- Việc thay đổi linh hoạt về ý nghĩa biểu đạt của hai từ này là một sáng tạo nghệ thuật của Tố Hữu trong việc vận dụng và phát huy ngôn ngữ dân gian. Cặp đôi này vừa tạo nên cuộc đối đáp giữa người đi – kẻ ở, vừa là sự phân thân, tự vấn của chủ thể trữ tình để đáp lại nghĩa tình Cách mạng.

🡪 Bài thơ là bản tình ca cách mạng và kháng chiến của nhân dân ta.

**II. Phân tích đoạn 1 bài thơ Việt Bắc**

1. ***Lời người ở lại***

- *Mình về mình có nhớ ta*: thể thơ lục bát, ngôn ngữ xưng hô “mình – ta” giúp người đi thể hiện một cách tha thiết nỗi lòng mình trước khi chia xa.

- Câu thơ là một lời hỏi, là sự thể hiện nỗi băn khoăn sợ bị bỏ quên khi cách xa. Liệu rằng khi trở về với miền xuôi, có khi nào quên đi núi rừng Tây Bắc mới gắn bó hôm nào, đã để lại trong lòng người ở lại bao kỉ niệm khó quên. Ông Nguyễn Đức Quyền cho rằng “Câu thơ có hai chữ mình và ta đứng ở hai đầu câu thơ nhìn nhau đau đớn”.

- “*Mười lăm năm ấy thiết tha mặn nồng”*

+ Không băn khoăn, trăn trở sao được khi giữa họ đã có 15 năm gắn bó. 15 năm – con số khá dài so với đời người, con số cho ta thấy họ đã có khoảng thời gian dài cùng nhau vượt qua những gian khổ trong kháng chiến cũng như đã từng sẻ chia, yêu thương khi cùng nhau làm cách mạng.

+ Việc sử dụng các tính từ đặc tả tâm trạng “thiết tha”, “mặn nồng” đã khẳng định tình nghĩa sâu nặng của người ở lại khi thổ lộ tâm tình đồng thời góp phần làm cho âm điệu câu thơ trở nên da diết, sâu lắng hơn.

* “*Mình về mình có nhớ không*

*Nhìn cây nhớ núi, nhìn sông nhớ nguồn?”*

+ Ở dạng thức câu hỏi, thế nhưng câu thơ có ý như nhắc nhở người về xuôi luôn giữ trọn nghĩa tình thuỷ chung “uống nước nhớ nguồn” của con người Việt Nam.

+ Thể hiện đạo lí dân tộc trong cách đưa tục ngữ vào câu thơ một cách nhuần nhị đã thể hiện tình cảm rất sâu sắc và việc thấm nhuần chất liệu văn học dân gian của Tố Hữu.

* Với bốn câu thơ đầu, trong khúc tâm tình tha thiết, Tố Hữu đã nói hộ nỗi lòng cho người ở lại trong buổi chia tay đầy lưu luyến, thiết tha.

1. ***Lời người ra đi***

* *“Tiếng ai tha thiết bên cồn”*:

+ Câu thơ là tiếng lòng thổn thức khi người ra đi nghe người ở lại nói lời thiết tha.

+ *Tiếng ai*: cách nói quen thuộc trong ca dao, khó xác định nhưng đặt trong mạch cảm xúc câu thơ trên cho thấy người ra đi đã hiểu được tâm tình người ở lại. Cách nói vừa gợi sự kín đáo, ý nhị vừa trữ tình trong cách thể hiện khi người ra đi nghe lời dặn dò da diết khi chia xa.

* Hình ảnh “áo chàm” vừa là hình ảnh thực vừa là hình ảnh hoán dụ, màu áo chàm thân quen, chân chất đặc trưng của con người Việt Bắc. Giờ đây trong thời khắc chia tay, người Việt Bắc xuất hiện cùng màu áo ấy như muốn ghi khắc tình cảm chân thành thuỷ chung của người miền núi trong tâm trí người miền xuôi.
* Chính lời dặn dò đầy nghĩa tình, hình ảnh thân quen chứa đựng lòng thuỷ chung son sắt khiến người đi xao xuyến, bâng khuâng. Vì thế mà những bước chân về xuôi cứ mãi chần chừ vì lòng người bồn chồn, xúc động.
* Nhịp thơ thay đổi, như chậm hơn, thể hiện một thoáng bối rối, chút ngập ngừng:

*“Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay…”*

+ Dường như quá hiểu nhau nên trong giờ khắc này họ không nói một lời mà chỉ cần “cầm tay nhau” hay bởi cảm xúc đã quá dâng trào, nghẹn ngào khiến lời nói không thể buông ra mà để hơi ấm của bàn tay cảm nhận. (*thương nhau tay nắm lấy bàn tay*)

+ Dấu chấm lửng thể hiện sự xao xuyến, xúc động trong lòng người ra đi.

1. ***Lời giãi bày của người Việt Bắc* (12 câu tiếp)**

Hiểu lòng người đi nên người ở lại giãi bày nỗi niềm của mình qua những câu hỏi liên tiếp tuy khác nhau nhưng cùng chung điệp ngữ “có nhớ” đầy thiết tha. Việt Bắc gợi lại những kỉ niệm thân thương của những ngày đã qua khi họ cùng chung chiến đấu.

1. Đó là những năm tháng cùng chia sẻ gian khổ vì thiên nhiên khắc nghiệt

*Mình đi, có nhớ những ngày*

*Mưa nguồn suối lũ, những mây cùng mù*

Việt Bắc là miền núi nên mưa nguồn xối xả, suối lũ càng hung hãn, người đi kháng chiến càng vất vả vì mây mù dày đặc.

b. Họ cùng chịu đựng miếng cơm chấm muối hay phải ăn “trám bùi”, “măng mai” vì cuộc kháng chiến còn nhiều khó khăn, thiếu thốn. Bây giờ mình ra đi để lại trong lòng người Việt Bắc nỗi trống vắng không gì bù đắp nổi khi mai mốt ta ra rừng sẽ thấy:

*Trám bùi để rụng, măng mai để già*

Việt Bắc nói chuyện “rừng núi nhớ ai” nhưng thật ra đó là lòng nhớ thương tha thiết của người ở lại. Mượn sự vật, hình ảnh thiên nhiên núi rừng Việt Bắc theo hình thức ẩn dụ, nhân hoá để chỉ người ở lại và đại từ phiếm chỉ “ai” để chỉ người ra đi khiến cho những tình cảm tế nhị trở nên dễ bộc bạch, giãi bày.

Cảnh vật vắng bóng người thân nên cũng lẻ loi, trống vắng như cảnh ngộ của người ở lại. Mượn thiên nhiên cảnh vật để nói hộ lòng người vốn là lối nói quen thuộc, giản dị của dân gian. Cách nói đó cũng cho thấy nỗi nhớ nhung của đồng bào Việt Bắc đối với người về xuôi thật sâu nặng, đến mức có thể tưởng như nỗi nhớ thấm đẫm cây cỏ, núi rừng.

1. Ta với mình đã từng gắn bó với nhau từ rất lâu:

*Nhớ khi kháng Nhật, thuở còn Việt Minh*

*Tân Trào, Hồng Thái, mái đình cây đa*

Những địa danh khởi đầu Cách mạng: Tân Trào, Hồng Thái không còn xa lạ mà trở nên thân thiết biết bao khi gắn với những hình ảnh vốn có tự thuở nào trong tâm tưởng mỗi con người Việt Nam –mái đình, cây đa.

Bây giờ càng thân thiết hơn khi gắn với lịch sử đấu tranh của dân tộc. Bởi thế, nếu mình ra đi mà quên ta thì mình cũng tự đánh mất chính mình:

*Mình đi mình có nhớ mình*

Câu thơ có đến ba chữ mình, quen mà lạ. Đó là sự sáng tạo đầy độc đáo của Tố Hữu trong việc sử dụng ngôn ngữ dân gian trong việc thể hiện cảm xúc. Sự lặp lại chữ mình có ngụ ý ta cũng là mình, tuy hai mà một. Mình quên ta đồng nghĩa với việc tự quên đi quá khứ tốt đẹp với chính mình, quá khứ của những ngày ta với mình cùng nhau chiến đấu dẫu muôn vàn khó khăn hi sinh mà vẫn bên nhau chia sẻ, gánh vác để làm nên chiến thắng bấy giờ.

Lời hỏi của người ở lại nhưng thật ra cũng là lời nhắc nhở để người về xuôi đừng vì xa mặt cách lòng.

**\*Nghệ thuật**

- Khổ thơ cân đối, hài hoà về thanh điệu, hình ảnh.

- Giọng điệu ngân nga khi phối hợp hài hoà của thanh bằng, trắc góp phần làm nên âm điệu thiết tha như lời ru nghĩa tình.

- Khổ thơ với nhiều câu hỏi vừa thể hiện tình cảm tha thiết, mặn nồng của đồng bào Việt Bắc vừa có tác dụng gợi nhớ trong lòng người ra đi như một lời nhắn nhủ yêu thương về quê hương Cách mạng.

**\*Nhận xét:**

***Đoạn thơ là một khúc ca ngọt ngào đằm thắm của nghĩa tình Cách mạng, của đạo lí dân tộc. Lời thơ đối đáp, câu thơ lục bát, nhân vật “mình – ta” luân phiên đối đáp tuy cũ mà mới khi cái tôi Tố Hữu phân thân để thay mặt nhân dân nói lên nghĩa tình sâu nặng Việt Bắc. Ta với mình ở đây là hai nhưng cũng chỉ là một và cũng là tất cả, mọi người dân trong cuộc kháng chiến muôn vàn gian khổ nhưng rất anh hùng và đậm đà tình nghĩa. Chọn âm hưởng ca dao, với hình ảnh thơ thân quen trong tâm tưởng người Việt, câu hỏi tu từ ý nhị, Tố Hữu đã gửi gắm tâm niệm cách mạng luôn gắn liền với truyền thống, đạo lí dân tộc.***

**II. Phân tích đoạn 2 bài thơ Việt Bắc**

Lời giãi bày tiếp của người ở lại:

* “Ta với mình, mình với ta”. Câu thơ với hai chữ “mình – ta” lặp lại xoắn xuýt, quấn quýt vào nhau, tuy hai mà một. Người ra đi hứa lời thuỷ chung với từ ngữ khẳng định “sau trước”, “đinh ninh”

*Lòng ta sau trước mặn mà đinh ninh*

* Hiểu người Việt Bắc nên người đi láy lại lời người ở lại:

*Mình đi mình lại nhớ mình*

*Nguồn bao nhiêu nước, nghĩa tình bấy nhiêu*

Đến câu thơ này, đại từ nhân xưng “mình” có sự biến hoá, đa nghĩa, linh hoạt, vừa là chủ thể vừa là đối tượng hoà nhập với nhau là một. Nhắc lại câu nói tiễn đưa của người Việt Bắc, người ra đi hiểu, và hứa giữ nghĩa tình cách mạng, đạo lí tốt đẹp của dân tộc.

Nghĩa tình mở đường cho kỉ niệm tuôn trào theo nỗi nhớ da diết:

*Nhớ gì như nhớ người yêu*

*Trăng lên đầu núi, nắng chiều lưng nương*

Tình yêu dành cho cách mạng, kháng chiến sâu nặng vì thế mà tác giả ví “như nhớ người yêu”.

* Nỗi nhớ gắn liền với những nẻo đường kháng chiến mà ta với mình đã cùng nhau chia sẻ, đắng cay ngọt bùi. Việt Bắc hiện lên với những vẻ đẹp rất riêng, rất tiêu biểu: bản khói sương, rừng nứa, bờ tre, là những địa danh “Ngòi Thia, Sông Đáy, suối Lê vơi đầy”
* Nhớ tấm lòng người Việt Bắc cưu mang, chia sẻ trong những lúc khó khăn:

*Thương nhau chia củ sắn lùi*

*Bát cơm sẻ nửa, chăn sui đắp cùng*

Những kỉ niệm như còn vẹn nguyên trong tâm trí người ra đi bởi hết sức cụ thể. Dù cuộc sống còn nghèo khó, thiếu thốn thế nhưng tình cảm con người Việt Bắc thì đầy ắp chứa chan. Chính tình cảm ấy đã mang đến cho con người kháng chiến sự ấm lòng giữa đêm đông lạnh giá ở rừng núi thâm u, là nguồn động viên, là sức mạnh để họ vững tin trong chiến đấu bởi luôn có hậu phương chia sẻ, cưu mang.

Chính trong cuộc chiến ác liệt, thiếu thốn, nghĩa cử cao đẹp của truyền thống dân tộc “lá lành đùm lá rách” được phát huy cao độ làm nên vẻ đẹp của con người trong kháng chiến.

* Hình ảnh “người mẹ nắng cháy lưng” đã để lại dấu ấn sâu đậm trong lòng nhà thơ

+ Sự vất vả, chịu thương chịu khó, hết lòng cho kháng chiến không quản khó nhọc của mẹ.

+ Tình thương trìu mến và sự ngưỡng mộ của tác giả.

* Những sinh hoạt trong kháng chiến với lớp học I tờ

Nhớ cả âm thanh quen thuộc, đặc trưng của núi rừng Việt Bắc

*Nhớ sao tiếng mõ rừng chiều*

*Chày đêm nện cối đều đều suối xa*

* Niềm vui, niềm lạc quan của những người kháng chiến dù đang sống giữa núi rừng khó khăn mà “ vẫn ca vang núi đèo”

\***Nghệ thuật**:

Những điệp từ “nhớ sao” “nhớ từng” trải dài khổ thơ cho thấy nỗi nhớ đầy ắp, da diết trong lòng người đi xa. Trong giờ phút chia tay, tất cả hiện về nguyên vẹn, cụ thể, sống động vừa làm an lòng người ở lại vừa ghi khắc những kỉ niệm đẹp làm hành trang cho chặng đường cách mạng phía trước.

**IV. Cảnh và người trong đoạn 3 bài thơ Việt Bắc**

Đồng cảm với tâm trạng của người ở lại, người ra đi cũng không khỏi lo âu, khắc khoải nỗi băn khoăn khi chia xa:

*Ta về mình có nhớ ta*

Câu thơ như một câu hỏi gợi mở, để mở mạch cho sự giãi bày nỗi niềm thương nhớ:

*Ta về ta nhớ những hoa cùng người*

Người về xuôi mang theo nỗi nhớ về thiên nhiên và con người Việt Bắc. “Hoa” – hình ảnh bao đời nay vẫn gợi cho con người ta vẻ đẹp ý vị. Nhớ về hoa hay là nhớ về vẻ đẹp thiên nhiên Tây Bắc, là những gì tinh tuý và nên thơ. Không chỉ thế, người về xuôi còn nhớ cả sự hoà quyện giữa thiên nhiên và con người trong một mối tương quan khắng khít, giao hoà thật sinh động.

1. **Mùa đông**: “*Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi*”

- Cảnh rực rỡ, thắm tươi của bông hoa chuối đỏ tươi trên nền xanh thẳm của cánh rừng bạt ngàn, tươi tốt. Sắc màu có sự hoà quyện của những gam màu sáng, làm không gian bừng lên vẻ đẹp rạng rỡ, tươi vui mang đến sự ấm áp xua tan sự lạnh lẽo, u ám, mờ mịt của mùa đông ở núi rừng Tây Bắc.

- Nổi bật trên cái nền cảnh ấy là hình ảnh con người Việt Bắc mạnh mẽ, vững chãi, tự tin “*Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng*”. Con người trên đỉnh đèo cao nhưng không lẻ loi, cô độc, rợn ngợp bởi được chiếu sáng bởi ánh nắng rực rỡ của dao gài và đang làm chủ thiên nhiên. (so sánh với bài Qua đèo ngang).

1. **Mùa xuân** đến với khí trời trong mát, khoáng đãng, êm dịu cho “*ngày xuân mơ nở trắng rừng*”.

- Sắc mơ trắng đầy sức sống vốn là hình ảnh đặc trưng của núi rừng Việt Bắc. Màu trắng thanh khiết, tinh khôi nhẹ nhàng của mơ nở rộ khắp khu rừng bạt ngàn tựa như một bức tranh thiên nhiên thật thơ mộng.

- Nhớ về mùa xuân Việt Bắc, người miền xuôi không chỉ nhớ về sắc trắng mơ rừng mà còn ấn tượng với hình ảnh “người đan nón” với bàn tay lao động tỉ mỉ, cần cù, trân trọng “chuốt từng sợi giang”.

c. **Mùa hè** Việt Bắc:

- Tiếng ve gọi hè về trong sự thúc giục, ngân vang vốn quen thuộc ở mọi nơi trên mảnh đất Việt Nam. Thế nhưng với Tố Hữu, mùa hè Việt Bắc thật lạ với “Ve kêu rừng phách đổ vàng”. Tác giả sử dụng bút pháp ấn tượng chuyển đổi cảm giác để gợi nên không chỉ âm thanh của mùa hè mà còn thấy cả hình ảnh gợi lên từ tiếng ve. Tiếng ve ngân làm rung chuyển, lay động khiến cho hoa phách đổ vàng rực cả cánh rừng, cả mặt đất. Điều đó làm nên vẻ đẹp riêng của mùa hè Việt Bắc mà người đi nào thể quên được.

- Hình ảnh “cô em gái hái măng một mình” trẻ trung, tự tin cho bức tranh phong cảnh thiên nhiên thêm sinh động, hữu tình.

d. Và thật lãng mạn với đêm trăng Việt Bắc **vào thu**.

- Cả khu rừng lấp lánh sáng soi trong ánh trăng hiền hoà, êm ả. Âm điệu câu thơ nhẹ nhàng, gợi vẻ đẹp nên thơ, mơ màng. Mùa thu qua đôi mắt nghệ sĩ của Tố Hữu đẹp vẻ đẹp lung linh, huyền ảo.

- Văng vẳng đâu đây trong núi rừng lấp lánh trăng soi là tiếng hát ai thiết tha với khúc hát ân tình, khiến lòng người đi vương vấn, nhớ thương.

\***Nhận xét**

- Con người và thiên nhiên Việt Bắc hoà quyện vào nhau 4 mùa hoa nở cùng người, người hoà trong cảnh mang đến cho cảnh sự ấm áp, khoẻ khoắn, cảnh làm nền cho sự xuất hiện của con người đẹp đẽ, trữ tình hơn. Cảnh hoà hợp với người cho không gian thêm sinh động, tràn trề sức sống. Thiên nhiên đẹp với những mùa hoa, mùa nào sắc nấy hài hoà, đặc trưng; con người đẹp với dáng vẻ lao động cần cù, tự tin làm chủ thiên nhiên, cuộc sống.

- Điệp từ “nhớ” xuyên suốt khổ thơ thể hiện nỗi nhớ da diết, đầy ắp trong lòng người đi xa. Những hình ảnh đẹp nay càng đẹp hơn trong nỗi nhớ bởi ẩn chứa tình yêu chan chứa, thiết tha của lòng người.

- Bằng cách chọn lựa hình ảnh tinh tế, ngôn từ tự nhiên, chỉ 10 câu thơ, Tố Hữu đã dựng cả một bức tranh thiên nhiên đẹp đẽ, rất tiêu biểu, đặc trưng của cảnh rừng việt Bắc. Và cũng chừng ấy câu thơ, tác giả đã gửi gắm tình cảm thiết tha chân thành dành cho thiên nhiên và con người Việt Bắc.

**Kết luận**

- Kết cấu cân đối, hài hoà.

- Giọng thơ ngọt ngào, tha thiết với ngôn ngữ thơ dung dị, giàu giá trị tạo hình.

🡪 Bức tranh tứ bình đẹp sinh động, tràn đầy sức sống, tiêu biểu của Việt Bắc.

* Sự tinh tế trong cảm nhận và tài bút của Tố Hữu đã vẽ nên bức tranh cảnh và người Việt Bắc bằng thơ thật ý vị, thấm đẫm tình người. Đó chính là vẻ đẹp tâm hồn của người nghệ sĩ biết yêu và trân trọng cái đẹp dù trong hoàn cảnh khó khăn thiếu thốn.

**V. Phân tích đoạn 4 bài thơ Việt Bắc**

Theo mạch cảm xúc hoài niệm, đoạn thơ dẫn vào khung cảnh Việt Bắc kháng chiến với những cảnh rộng lớn, những hoạt động tấp nập, sôi động của cuộc chiến đấu được Tố Hữu viết bằng bút pháp tráng ca.

1. ***Bức tranh rộng lớn, kì vì về cuộc kháng chiến ở chiến khu Việt Bắc***

*Nhớ khi giặc đến giặc lùng*

*Rừng cây núi đá ta cùng đất Tây*

*Núi giăng thành luỹ sắt dày*

*Rừng che bộ đội, rừng vây anh hùng*

* Biện pháp nhân hoá được Tố Hữu sử dụng nhằm ca ngợi vẻ đẹp anh hùng của rừng núi Tây Bắc trong kháng chiến. Rừng núi như có ý thức, có tâm hồn, thái độ và hành động tích cực che chở cho bộ đội, vây hãm gây khó khăn cho quân thù. Phẩm chất anh hùng ca trong kháng chiến của quân dân ta đã truyền lửa cho cây cỏ, núi rừng để tạo nên một khối thống nhất vững bền không gì có thể xâm phạm được. Câu thơ gợi nhắc đến sự kiện chiến thắng thu – đông 1947 trên chiến khu Việt Bắc. Cả đất trời, cả núi rừng và con người nhất nguyện một lòng đánh Tây.

*Mênh mông bốn mặt sương mù*

*Đất trời ta cả chiến khu một lòng*

Chính vì thế, dù có rời xa chăng nữa thì những địa danh của Việt Bắc đã từng là những chiến dịch, những trận đánh sẽ mãi mãi ở lại trong tâm trí những người từng tham gia chiến đấu. Nhà thơ hỏi để khẳng định:

*Ai về ai có nhớ không?*

Làm sao có thể quên được trận Sông Lô, đèo Giàng, làm sao quên được sông Lô, trận phố Ràng, chiến dịch Cao – Lạng khi ta với mình cùng chiến đấu, chia nhau từng viên thuốc, nắm cơm và cả sự sống chết để làm nên những chiến thắng đi vào lịch sử.

1. ***Nhớ về con đường Việt Bắc***

*Những đường Việt Bắc của ta*

*Đêm đêm rầm rập như là đất rung*

* Nhịp điệu câu thơ hùng tráng, hối hả với việc sử dụng hiệu quả từ láy tượng thanh “rầm rập” diễn tả những bước đi mạnh mẽ của đoàn quân.
* Phép so sánh cùng với cường điệu “như là đất rung” đã nêu lên sức mạnh lớn lao của quân dân ta với những đoàn quân nối tiếp nhau, hào hùng làm vang dậy cả núi rừng.

*Quân đi điệp điệp trùng trùng*

*Ánh sao đầu súng bạn cùng mũ nan*

* Từ điệp âm “điệp điệp – trùng trùng” gợi hình ảnh về đoàn quân đông đúc, mạnh mẽ, tưởng như nhiều vô kể.
* Phép tu từ nhân hoá, cường điệu: ánh sao – đầu súng- mũ nan đặt ngang hàng nhau đã ngợi ca tầm vóc cao lớn, sừng sững tưởng như chạm trời cao của người lính.
* Câu thơ hé lộ vẻ đẹp tâm hồn đầy lãng mạn của người lính yêu đời. Trên con đường hành quân dù đối diện với ranh giới sự sống – cái chết, thế nhưng người lính vẫn cầm chắc tay súng, làm bạn với trăng với sao.

*Dân công đỏ đuốc từng đoàn*

*Bước chân nát đá, muôn tàn lửa bay*

* Cùng với những đoàn quân ra trận, các đoàn dân công phục vụ chiến trường đông đảo, mạnh mẽ và đồng lòng dưới ánh đuốc sáng rực trời góp vào bức tranh chiến trận thêm hùng tráng.
* Câu thơ cho thấy sức mạnh của nhân dân thật hùng tráng, lớn lao.

*Nghìn năm thăm thẳm sương dày*

*Đèn pha bất sáng như ngày mai lên*

* Niềm tin tưởng, lạc quan vào ngày mai chiến thắng:

+ Con đường về đêm trở nên rực rỡ đầy ánh sáng: ánh sáng của đuốc lửa, ánh sáng của sao đêm, đầu súng và cả ánh đèn pha sáng rực của những đoàn xe ra trận.

+ Ánh sáng đêm rừng núi trong không khí tấp nập ra trận là có thật nhưng cũng đã nói lên niềm lạc quan, tin tưởng vào sự tất thắng của những con người đang chiến đấu.

* Sức mạnh tinh thần đã giúp quân dân ta vượt lên mọi khó khăn, gian nan để làm nên chiến thắng vĩ đại.

*Tin vui chiến thắng trăm miền*

*Hoà Bình, Tây Bắc, Điện Biên vui về*

*Vui từ Đồng Tháp, An khê*

*Vui lên Việt Bắc, đèo De, núi Hồng*

* Giọng điệu câu thơ dồn dập, reo vui với điệp từ “vui” lặp lại xuyên suốt khổ thơ thể hiện niềm phấn khởi, tự hào về chiến thắng của quân dân ta. Các địa danh lần lượt được kể tên với phép liệt kê đã chỉ đích thực, chính xác từng chiến dịch với từng chiến thắng huy hoàng.
* Chiến thắng có ở mọi nơi, lòng người hào hứng say sưa trong chiến thắng, niềm vui được nhân hoá tưởng như đang chuyển động, lan toả từ nơi này đến nơi khác.

\*Nỗi nhớ của người ra đi từ cảnh từ người sang tên đất, tên làng, tên sông, tên núi và mỗi địa danh kèm theo chữ nhớ, chữ vui đã thể hiện sự gắn bó thân thiết của người miền xuôi với Việt Bắc thân thương mà rất đỗi thiêng liêng này!

***3. Nhớ về căn cứ địa Việt Bắc, trung ương Đảng, Bác Hồ***

Vừa lo cho kháng chiến, Chính phủ vừa lo cho bao công việc về nông thôn, sản xuất, giáo dục. Từ đây mọi chủ trương, chính sách đã được ban ra để đem lại chiến thắng.

Vì thế, Việt Bắc quan trọng và ý nghĩa biết bao với toàn dân Việt Nam trong kháng chiến:

*Ở đâu u ám quân thù*

*Nhìn lên Việt Bắc, cụ Hồ sáng soi*

*Ở đâu đau đớn giống nòi*

*Trông về Việt Bắc mà nuôi chí bền*

Với những công việc đặt ra và giải quyết, Việt Bắc đã trở thành cái nôi kháng chiến, là quê hương cách mạng anh hùng.

Tố Hữu đã thay mặt toàn dân khẳng định vị trí cội nguồn Cách mạng và niềm tôn kính của toàn dân giành cho Việt Bắc. Đó cũng chính là biểu hiện của tình nghĩa, của đạo lí truyền thống của dân tộc Việt Nam.

Bởi thế, dù có rời xa Việt Bắc thì những người kháng chiến vẫn không thể nào quên:

*Mái đình Hồng Thái, cây đa Tân Trào*

Những mái đình, cây đa tự thuở nào đã ở trong tâm tưởng người Việt Nam như dấu ấn về một vùng quê êm đềm. Nay những địa danh ấy lại gắn liền với những chiến tích của cha ông càng trở nên đẹp đẽ, gần gũi biết bao.

Điệu thơ từ êm ả, tha thiết khi nhớ cảnh – người Việt Bắc, đoạn thơ chuyển sang nhịp điệu sôi nổi, dồn dập, mạnh mẽ khi miêu tả khung cảnh chiến đấu và những hoạt động khẩn trương, sôi nổi của cuộc kháng chiến trang trọng, đĩnh đạc ở đoạn cuối khi nhớ về Trung ương, Chính phủ, Bác Hồ rồi cuối cùng khái quát về sự tôn vinh vị trí, ý nghĩa của Việt Bắc với cuộc kháng chiến toàn dân.

**\*Kết luận**

***Đoạn thơ mang âm hưởng hào hùng như bài sử thi ngợi ca sức mạnh lớn lao của quân và dân ta vào cuối năm kháng chiến đi dần đến thắng lợi cuối cùng. Nỗi nhớ, niềm biết ơn, lời ngợi ca của nhà thơ cũng là tiếng nói, là tấm lòng của toàn dân. Việt Nam đối với quê hương cách mạng Việt Bắc và cũng là lời tôn vinh đất nước ta, nhân dân ta anh hùng, trong chiến tranh vệ quốc vĩ đại, những năm tháng sẽ không bao giờ quên của lịch sử dân tộc Việt Nam.***